

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST

Ngày: 25 – 7 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Đẹp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 và 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Kiều Quang V, sinh năm: 1984, tại huyện G, tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh Long An; số CMND: 080084000225; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn S, sinh năm: 1963 và bà Hồ Thị E, sinh năm: 1962; có vợ là Lê Như U, sinh năm: 1986 và có 02 người con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm: 2012; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại (chị Lê Huỳnh Ng, đã chết): Anh Lại Tấn P, sinh năm: 1978 – Chồng của chị Ng, (có mặt);

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn N, sinh năm: 1958, (vắng mặt);

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Công ty TNHH TK TM XD N.

Địa chỉ: D6/177, Quốc lộ 50, Ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Huỳnh Minh T – Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1977 (có mặt);

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp L, xã M, huyện G, tỉnh Long An.

3. Anh Nguyễn Tuấn C, sinh năm: 1991(có mặt);

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Anh Lại Tấn P, sinh năm: 1976;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 25/3/2019, Kiều Quang V có giấy phép lái xe theo quy định (hạng E), điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C1 – 981.94 lưu thông trên Quốc lộ 50 hướng từ huyện C đến huyện G. Khi đến ngã tư C thuộc ấp C, xã M, huyện C, V nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông báo hiệu đèn đỏ nên dừng xe lại. V nhìn qua bên phải, thấy xe mô tô biển kiểm soát 54Z1-6058 do chị Lê Huỳnh Ng điều khiển cũng dừng lại phía trước cùng chiều. Khi đèn tín hiệu giao thông báo hiệu chuyển sang đèn xanh, chị Ng điều khiển xe đi thẳng về hướng G, còn V điều khiển xe rẽ phải từ Quốc lộ 50 sang đường tỉnh 830 hướng về xã T, huyện G. Nhưng do thiếu quan sát nên V điều khiển xe, để đầu xe bên phải va chạm vào đuôi xe của chị Ng, làm cho chị Ng té ngã xuống đường tỉnh 830, kéo đi một đoạn rồi văng qua bánh xe trước bên trái cán qua xe và người chị Ng. Hậu quả chị Ng tử vong tại hiện trường.

Sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Kết quả khám nghiệm xác định: Mặt đường nơi xảy ra tai nạn là nơi giao nhau giữa Quốc lộ 50 và đường tỉnh 830, đường trải nhựa, phẳng, có đèn tín hiệu giao thông để phân luồng phương tiện lưu thông, mật độ giao thông bình thường, mặt đường Quốc lộ 50 rộng 13m60, mặt đường tỉnh 830 rộng 12m. Lấy lề phải theo hướng từ thị trấn C rẽ phải về T, huyện G làm lề chuẩn. Vùng va chạm là phần đường lưu thông của xe mô tô 54Z1-6058, được xác định là vết cày (1) đứt quãng dài 11m30, do đầu gác chân trước bên phải của xe 54Z1-6058 ma sát với mặt đường để lại. Từ đầu vết cày (1) đo lệch vào lề chuẩn hướng xã T 1m10 là đầu vết cày đứt quãng (2) dài 11m30 do tay cầm bên phải xe 54Z1-6058 ma sát với mặt đường để lại, đầu (2) cách mép lề chuẩn là 5,10m và cuối vết cày (2) cách mép lề chuẩn là 5m80.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 104/TT ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận: Nguyên nhân chết của chị Lê Huỳnh Ng do chấn thương vỡ gan, vỡ lách gây sốc mất máu, sốc chấn thương.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng nêu; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C là do bị cáo tự nguyện khai; không bị ép cung, nhục hình để bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lại Tấn P khai: Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo về cơ bản là giống với nội dung bản Cáo trạng. Tuy nhiên có

một chi tiết không đồng ý là nghe người chứng kiến sự việc tai nạn nói lại là khi bị cáo Kiều Quang V chuyển hướng xe không có bật đèn tín hiệu xin chuyển hướng rẽ. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã rời khỏi hiện trường, sau đó thì có một người khác leo lên cabin xe của bị cáo bật đèn tín hiệu xin chuyển hướng rẽ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ điều này vì có anh Lại Tấn P làm chứng. Tại phiên tòa ngày 25/7/2019, anh P được Hội đồng xét xử cho xem lại hình ảnh trích xuất từ camera giám sát giao thông ghi lại hiện trường vụ tai nạn thì anh P thừa nhận là trước khi chuyển hướng xe, bị cáo Kiều Quang V có bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ phải. Đối với trách nhiệm dân sự, sau khi bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, gia đình bị cáo có hứa sẽ cấp dưỡng hàng tháng cho 02 con của bị hại nhưng từ ngày hai bên lập giấy thỏa thuận bồi thường đến nay bị cáo không thực hiện việc cấp dưỡng. Tại phiên tòa ngày 24/7/2019, anh P yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 25/7/2019, anh P không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai:

- Anh Trần Quốc T khai: Xe ô tô tải biển kiểm soát 51C1 – 981.94 mà bị cáo V điều khiển gây tai nạn là xe đủ điều kiện về mặt kỹ thuật và được phép lưu thông theo quy định của pháp luật. Bị cáo V không phải là tài xế do công ty N thuê chạy. Sự việc xảy ra ngày hôm đó là do anh Nguyễn Tuấn C nhờ bị cáo chạy dùm. Sau khi sự việc xảy ra thì phía công ty đã bỏ ra số tiền 110.000.000 đồng hỗ trợ với bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại. Số tiền này là công ty tự nguyện bỏ ra và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại.

- Anh Nguyễn Tuấn C trình bày: Anh là tài xế lái xe của công ty N. Ngày 25/3/2019, do vợ bị bệnh nên anh có nhờ bị cáo Kiều Quang V chạy dùm, khi nhờ bị cáo V chạy thì 02 bên không có thỏa thuận gì nếu có sự cố xảy ra.

Người làm chứng, anh Lại Tấn P trình bày: Anh là anh ruột của anh Lại Tấn P, sau khi tai nạn xảy ra thì anh có đến hiện trường còn việc bị cáo có bật đèn tín hiệu xin chuyển hướng xe hay không thì anh không khẳng định. Sau khi được Hội đồng xét xử cho xem lại hình ảnh trích xuất từ camera giám sát giao thông ghi lại hiện trường vụ tai nạn thì anh P thừa nhận là trước khi chuyển hướng xe, bị cáo Kiều Quang V có bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ phải.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSCĐ ngày 26/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Kiều Quang V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kiều Quang V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm

2017. Xử phạt bị cáo Kiều Quang V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 02 đến 03 năm.

Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ và đã trả lại xe ô tô tải biển kiểm soát 51C1 – 981.94 và xe mô tô 54Z1-6058 cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Minh T là giám đốc Công ty TNHH TK TM XD N là chủ xe ô tô 51C1- 981.94 uỷ quyền cho anh Trần Quốc T và bị cáo đã thỏa thuận với gia đình của bị hại bồi thường tổng cộng số tiền 200.000.000 đồng, gồm: chi phí mai táng, xây mộ, tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa xe và các chi phí khác (trong đó bị cáo bỏ ra số tiền 90.000.000 đồng, công ty Ngọc Đức bỏ ra số tiền 110.000.000 đồng). Tại giai điều tra các bên đã giao nhận đủ số tiền và cam kết không khiếu nại, yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của bị cáo đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, không bị oan sai, bị cáo đồng ý và không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Rút lại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại giai đoạn điều tra, không đồng ý xét xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Ý kiến của người có QL-NV liên quan là anh Trần Quốc T và anh Nguyễn Tuấn C không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo thấy ăn năn hối cải và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 25/3/2019, Kiều Quang V có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C1 - 981.94 lưu thông trên Quốc lộ 50. Khi đến ngã tư C thuộc ấp C, xã M, huyện C, V điều khiển xe rẽ phải, chuyển hướng không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ đã gây ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 54Z1-6058 do chị Lê Huỳnh Ng điều khiển. Hậu quả, chị Ng bị tử vong do chấn thương vỡ gan, vỡ lách gây sốc mất máu, sốc chấn thương.

Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: “Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Kiều Quang V phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Kiều Quang V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Kiều Quang V là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã được học và cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định của pháp luật, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C – 981.94 là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng (chết người), trường hợp này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, điều này ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây nên nỗi mất mát, đau thương vô hạn cho gia đình người bị hại. Hiện nay, tình hình tai nạn giao thông đường bộ trên cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Long An nói riêng đang diễn ra ngày càng gia tăng và hậu quả ngày càng nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo Kiều Quang V không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 (bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo) và khoản 2 (bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải nuôi 02 con còn nhỏ) được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp nhưng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo trong tình hình tại nạn giao thông đường bộ ngày càng gia tăng và hậu quả ngày càng nghiêm trọng là chưa phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi và xe hạng B1, B2, C và D trong thời gian 12 tháng tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ và đã trả lại xe ô tô tải biển kiểm soát 51C1 – 981.94 và xe mô tô biển kiểm soát 54Z1-6058 cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Kiều Quang V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Kiều Quang V 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi và xe hạng B1, B2, C và D trong vòng 12 tháng tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kiều Quang V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Quỹ nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện C;
-CA huyện C;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- THA huyện C;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Lê Hữu Lộc